

Bài 6 LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Giải được bài toán đơn liên quan đến so sánh hai số (hơn, kém nhau bao nhiêu đơn vị).

Phát triển năng lực

- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận. Qua thực hiện trò chơi sẽ phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Qua giải bài toán thực tiễn sẽ phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

II CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học Toán 2.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS sắp xếp được thứ tự của các số; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho (không quá 4 số); xác định được số liền trước, số liền sau của một số; giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

Bài 1: Củng cố thứ tự các số trên tia số.

- GV cho HS làm bài dựa vào thứ tự của các số trên tia số rồi chữa bài.
- Kết quả: Các số phải tìm lần lượt là:
 - a) 18, 20, 21, 23;
 - b) 42, 44, 46, 47, 49.

Bài 2: Củng cố cấu tạo thập phân của số.

- GV cho HS làm bài dựa vào phân tích số thành tổng của số chục và số đơn vị (theo mẫu), rồi chữa bài.
- Kết quả: a) $56 = 50 + 6$, $95 = 90 + 5$, $84 = 80 + 4$, $72 = 70 + 2$
 b) $34 = 30 + \boxed{4}$ $55 = \boxed{50} + 5$ $68 = \boxed{60} + 8$ $89 = 80 + \boxed{9}$

Bài 3: Củng cố cách tìm số liền trước, số liền sau.

- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Sau khi HS làm bài, GV có thể cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- Khi chữa bài, GV yêu cầu HS diễn đạt lại kết quả, chẳng hạn: “Số liền trước của 40 là 39, số liền sau của 40 là 41.”

Bài 4: Củng cố thứ tự các số, số lớn nhất, số bé nhất, tính tổng hai số.

- Câu a: GV hướng dẫn HS nêu cách làm bài: So sánh các số đã cho rồi viết các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn. GV cho HS làm bài rồi chữa bài. Kết quả: 24, 37, 42, 45.
- Câu b: GV hướng dẫn HS nêu cách làm bài: Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho rồi tính tổng của hai số đó. Có thể cho HS dựa vào thứ tự đã sắp xếp ở câu a để tìm nhanh số lớn nhất và số bé nhất. Kết quả: $24 + 45 = 69$.

Bài 5: Củng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn (bài toán thực tiễn).

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài (cho biết gì, hỏi gì?).
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài. GV chỉ hướng dẫn khi cần thiết.

Bài giải

Số cây lớp 2A trồng hơn lớp 2B là:

$$29 - 25 = 4 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 4 cây.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số; lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

1. Luyện tập

Bài 1: Củng cố khái niệm tổng, hiệu, số lớn nhất, số bé nhất.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài và GV giải thích yêu cầu của bài.
- Câu a: GV hướng dẫn HS nêu cách làm bài: Tính tổng của 32 và 6 rồi so sánh với các số đã cho để chọn câu trả lời đúng. Chọn B.
- Câu b: Làm tương tự câu a. Chọn C.
- Câu c: GV hướng dẫn HS tìm số bé nhất có hai chữ số (10) rồi tìm số liền trước của số đó. Chọn A.
- Câu d: GV hướng dẫn HS tìm số lớn nhất có hai chữ số (99), rồi tìm số liền sau của số đó. Chọn C.

Bài 2: Củng cố cách lập số có hai chữ số; tìm số lớn nhất, số bé nhất; tính hiệu hai số.

- Câu a: GV cho HS lấy ba tấm thẻ số trong bộ đồ dùng học tập.

- + GV hướng dẫn HS ghép: Lấy một trong hai tấm thẻ ghi 3, 5 làm số chục rồi ghép với một trong hai tấm thẻ còn lại (làm số đơn vị).
- + Kết quả: Ghép được các số là 30, 35, 50, 53.
- Câu b: Số lớn nhất là 53, số bé nhất là 30. Hiệu hai số đó là: $53 - 30 = 23$.
- Lưu ý: GV có thể khai thác bài này theo hướng thay ba tấm thẻ trên bằng ba tấm thẻ ghi ba số khác nhau và khác số 0 để đáp ứng nhu cầu học tập cao hơn của HS khá, giỏi.

Bài 3: Rèn kỹ năng tính toán và so sánh số.

- GV cho HS nêu cách làm bài: Thực hiện các phép tính rồi so sánh theo yêu cầu của bài.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Kết quả:

a) $34 + 5 \boxed{<} 41$

b) $87 - 32 \boxed{=} 50 + 5$

$98 - 5 \boxed{>} 89$

$25 + 53 \boxed{>} 76 - 4$

- Lưu ý: Để dành thời gian cho thực hiện trò chơi (khoảng 15 phút), mỗi câu a, b GV chỉ cần cho HS làm một ý.

2. Trò chơi “Đưa ong về tổ”

Các bước tổ chức thực hiện:

- GV nêu mục đích của trò chơi: Củng cố, rèn kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- GV phổ biến kí luật chơi, gọi một vài HS chơi thử để cả lớp cùng xem.
- Tổ chức chơi theo nhóm. Khi một bạn chơi, các bạn còn lại trong nhóm giám sát, động viên bạn. Cần tổ chức để tất cả các bạn trong nhóm đều lần lượt chơi.
- Sau khi kết thúc trò chơi, GV tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).